

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~794~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án di dân, tái định cư của các dự án
nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: ...S.....
	Ngày: 09/6.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2009/QH12 ngày 25 ngày 11 tháng 2009 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2014 về Dự án di dân tái định cư của các dự án nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án di dân, tái định cư của các dự án nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận với các nội dung chính sau đây:

1. Tên dự án: Dự án di dân, tái định cư của các dự án nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận (Dự án di dân, tái định cư).

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án di dân, tái định cư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận.

3. Mục tiêu dự án

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ di dân, tái định cư, tái định canh cho người dân khu vực bị ảnh hưởng dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận. Tạo điều kiện để người dân trong vùng dự án sớm ổn định chỗ ở và đời sống, trên cơ sở khai thác tiềm năng, lợi thế về tài nguyên, từng bước thay đổi cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất.

- Nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần ngày càng tốt hơn nơi ở cũ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong vùng dự án nói riêng, tỉnh Ninh Thuận nói chung theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Dự kiến tổng số dân phải di chuyển và tiến độ di chuyển dân

a) Tổng số dân phải di chuyển: 1.288 hộ/4.911 nhân khẩu, trong đó:

- Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1: 477 hộ/2.084 nhân khẩu.

- Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2: 811 hộ/2.827 nhân khẩu.

b) Dự kiến tiến độ di chuyển dân: Hoàn thành trong năm 2018.

5. Phương án bố trí các điểm tái định cư

a) Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1: 01 điểm tái định cư

- Địa điểm: Thôn Từ Thiện, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Diện tích: 43,67 ha.

b) Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2: 02 điểm tái định cư

(1) Khu tái định cư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2

- Địa điểm: Khu Hòn Một, thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Diện tích: 45 ha.

(2) Khu quy hoạch chỉnh trang khu dân cư hiện hữu tại thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Diện tích: 13,4 ha.

6. Hệ thống kết cấu hạ tầng tái định cư

a) Khu tái định cư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tập trung.

- Xây dựng khu nghĩa trang phục vụ khu tái định cư.

- Xây dựng hệ thống cấp nước phục vụ khu tái định cư.

b) Khu tái định cư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tập trung.
- Xây dựng hạ tầng chính trang khu dân cư hiện hữu.
- Xây dựng khu nghĩa trang phục vụ khu tái định cư.
- Xây dựng hệ thống cấp nước phục vụ khu tái định cư.
- Xây dựng khu tái định canh.

7. Tổng nhu cầu vốn đầu tư và nguồn vốn

a) Tổng mức đầu tư: 3.235,526 tỷ đồng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo), bao gồm: Bồi thường, giải phóng mặt bằng: 1.408,764 tỷ đồng; xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng tái định cư: 1.028,378 tỷ đồng; quản lý dự án: 11,476 tỷ đồng; tư vấn: 71,922 tỷ đồng; chi phí khác: 31,342 tỷ đồng; dự phòng: 683,644 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn: Vốn do Tập đoàn Điện lực Việt Nam cấp theo kế hoạch sử dụng sau khi thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

c) Phân kỳ vốn đầu tư:

- Đến hết năm 2015: 653,919 tỷ đồng.
- Năm 2016: 964,664 tỷ đồng.
- Năm 2017: 1.031,264 tỷ đồng.
- Năm 2018: 585,679 tỷ đồng.

8. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2014 - 2018.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn, kiểm tra công tác giám sát và đánh giá đầu tư trong quá trình thực hiện Dự án di dân, tái định cư.

b) Bộ Tài chính: Hướng dẫn việc quản lý, kiểm soát vốn thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

c) Các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành khác có liên quan chủ động phối hợp thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

d) Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận trong việc thực hiện Dự án di dân, tái định cư và kế hoạch bồi thường di dân, tái định cư.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời kinh phí cho công tác bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư và triển khai thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư số 180/2014/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về công tác di dân, tái định cư đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1504/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ di dân, tái định cư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận (sau đây viết tắt là Quyết định số 1504/QĐ-TTg).

- Xây dựng kế hoạch tiến độ về di dân, tái định cư; tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng tại các địa điểm xây dựng khu tái định cư, khu chỉnh trang khu dân cư hiện hữu, khu tái định canh, khu nghĩa trang thuộc các Dự án điện hạt nhân trước (riêng việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tại các địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 sẽ được chuẩn xác lại kinh phí và tổ chức thực hiện sau khi điều chỉnh quy hoạch địa điểm xây dựng các nhà máy điện hạt nhân được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các dự án thành phần thuộc Dự án di dân, tái định cư theo quy định tại Điều 45 Quyết định số 1504/QĐ-TTg.

- Tổ chức xây dựng các khu di dân, tái định cư; ổn định đời sống và phát triển sản xuất cho dân khu tái định cư và dân sở tại liên quan.

- Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xây dựng các nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận; thực hiện các chính sách đoàn kết dân tộc trên địa bàn di dân, tái định cư.

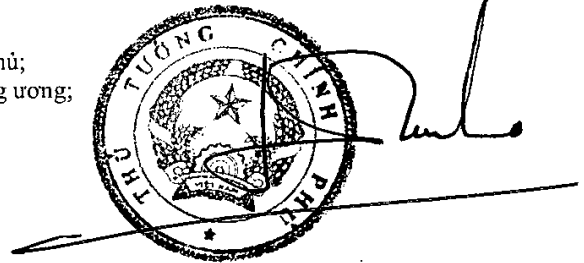
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b). **PC 440**

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU ĐẦU TƯ CHÍNH CỦA DỰ ÁN DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ
TRUYỀN NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN
(Đính kèm theo Quyết định số 195/QĐ-TTg
ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Hạng mục/Dự án thành phần	Đơn vị	Quy mô	Vốn đầu tư (triệu đồng)
	TỔNG CỘNG			3.235.525,432
A	DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 1			1.361.231,694
I	Khu nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1			804.705,496
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng	Ha	544,10	669.992,084
2	Dự phòng bồi thường, giải phóng mặt bằng			178.887,886
II	Khu tái định cư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1			556.526,198
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng	Ha	51,81	76.266,475
a)	Khu tái định cư	Ha	40,65	52.856,320
b)	Khu nghĩa trang	Ha	10,82	6.851,357
c)	Hệ thống cấp nước	Ha	0,34	486,678
d)	Dự phòng bồi thường, giải phóng mặt bằng			16.071,941
2	Các dự án thành phần			480.259,723
a)	Các công trình hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư			314.497,209
b)	Hệ thống cấp nước sinh hoạt			74.633,395
c)	Các công trình hạ tầng xã hội khu tái định cư			49.686,134
d)	Các công trình xây dựng khu nghĩa trang			41.442,985
B	DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN NINH THUẬN 2			1.874.293,738
I	Khu nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2			848.879,970
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng	Ha	453,91	669.992,084
2	Dự phòng bồi thường, giải phóng mặt bằng			178.887,886

II	Khu tái định cư nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2			1.025.413,768
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng	Ha	216,30	55.052,110
a)	Khu tái định cư	Ha	45,00	25.660,167
b)	Khu nghĩa trang	Ha	11,45	683,894
c)	Hệ thống cấp nước	Ha	0,25	474,738
d)	Khu tái định canh	Ha	159,60	16.631,959
đ)	Dự phòng bồi thường, giải phóng mặt bằng			11.601,352
2	Các dự án thành phần			970.361,658
a)	Các công trình hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư			518.757,606
b)	Hệ thống cấp nước sinh hoạt			77.664,085
c)	Các công trình hạ tầng xã hội khu tái định cư			120.792,056
d)	Các công trình xây dựng khu nghĩa trang			44.402,495
đ)	Khu chính trang khu dân cư hiện hữu			80.009,819
e)	Khu tái định canh			128.735,598